



Số: 76/2014/CV-CK- SGW.FI

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM

V/v: Giải trình chênh lệch về số liệu trước và sau kiểm toán trong BCTC riêng đã được soát xét 6 tháng đầu năm 2014.

Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của tổ chức niêm yết theo quy định tại Thông tư 52/2012/TT-BTC hướng dẫn việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Hạ tầng nước Sài Gòn (“Saigon Water”) xin giải trình chênh lệch về số liệu trước và sau kiểm toán trong Báo cáo tài chính riêng đã được soát xét 6 tháng đầu năm 2014 như sau:

**Chênh lệch số liệu trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ sáu tháng đầu năm 2014:**

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu trước kiểm toán	Số liệu sau kiểm toán	Chênh lệch
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	3.709.902.180	3.709.902.180	-
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(2.979.069.223)	(2.979.069.223)	-
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(3.715.150.000)	(3.715.150.000)	-
4. Tiền chi trả lãi vay	04	-	-	-
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	-	-	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	6.019.283.080	514.433.979	5.504.849.101
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(2.275.951.853)	(2.261.951.852)	(14.000.001)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>759.014.184</b>	<b>(4.731.834.916)</b>	<b>5.490.849.100</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị	23	(112.578.666.667)	-	(112.578.666.667)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	112.578.666.667	-	112.578.666.667
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(6.271.000.000)	(6.271.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.269.061.476	7.759.910.576	(5.490.849.100)
<b>lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(4.001.938.524)</b>	<b>1.488.910.576</b>	<b>(5.490.849.100)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	-	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>(3.242.924.340)</b>	<b>(3.242.924.340)</b>	<b>-</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>193.042.620.687</b>	<b>193.042.620.687</b>	<b>-</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>189.799.696.347</b>	<b>189.799.696.347</b>	<b>-</b>



**Nguyên nhân chênh lệch:**

Tại thời điểm Công ty Cổ phần Hạ tầng nước Sài Gòn công bố BCTC Quý 2 năm 2014 do Công ty lập thì chưa có kiểm toán.

Tại thời điểm kiểm toán, quan điểm của kiểm toán cho rằng phải phân loại lại các mã số trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ để phản ánh đúng dòng tiền của các hoạt động. Công ty nhận thấy quan điểm của kiểm toán là hợp lý nên đã thực hiện phân loại lại các mã số trên bảng lưu chuyển tiền tệ nên có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán nêu trên.

**Cụ thể:**

- Mã số 06; 07: Một số khoản tiền thu lãi cho vay Công ty trình bày tại mã số 06, 07 được kiểm toán viên phân loại lại sang mã số 27 phù hợp với chuẩn mực kế toán số 24 hướng dẫn trình bày báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

- Mã số 23;24: Các khoản thu, chi là các khoản tiền gửi ngắn hạn dưới 3 tháng (Các khoản tiền và tương đương tiền) Công ty trình bày tại các mã số tương ứng là 23 và 24, tuy nhiên kiểm toán viên đã phân loại lại phù hợp với chuẩn mực kế toán số 24 hướng dẫn trình bày báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Việc phân loại lại các mã số trên bảng lưu chuyển tiền tệ nêu trên không làm ảnh hưởng đến số dư tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ của Công ty.

Trân trọng báo cáo.

Nơi nhận:  
+ Như trên  
+ Lưu

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
**Trương Khắc Hoàng**